

BỘ Y TẾ  
VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC  
TRUNG ƯƠNG

Số: 93./VKNTTW-HCQT

V/v mời báo giá dịch vụ bảo trì hệ thống  
xử lý nước thải, khí thải năm 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 01 năm 2024

Kính gửi: Quý công ty

Viện Kiểm nghiệm Thuốc Trung ương có nhu cầu lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng các hệ thống xử lý nước thải, khí thải tại địa chỉ: Cơ sở 1 (48, Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội) và Cơ sở 2 (Tam Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội) bằng nguồn ngân sách nhà nước và nguồn kinh phí khác của Viện, gồm:

STT	Dịch vụ	Đơn vị tính	Khối lượng
1	Bảo trì, bảo dưỡng hệ thống xử lý khí thải phòng thí nghiệm	Hệ thống	10
2	Bảo trì, bảo dưỡng hệ thống xử lý nước thải Phòng thí nghiệm	Hệ thống	2

(Yêu cầu kỹ thuật chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Để có căn cứ xây dựng danh mục, giá dự toán của dịch vụ nêu trên, Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm gửi báo giá cho Viện, yêu cầu cụ thể về báo giá như sau:

- Giá chào dịch vụ thống nhất là tiền Đồng Việt Nam (VNĐ); giá chào bao gồm toàn bộ chi phí để thực hiện việc cung cấp dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng các hệ thống xử lý nước thải, khí thải tại địa chỉ trên, thuế VAT và các chi phí liên quan khác (nếu có);

- Báo giá (theo mẫu) gửi kèm văn bản này. Báo giá phải có chữ ký, đóng dấu của người có thẩm quyền theo quy định và có hiệu lực tối thiểu 60 ngày;

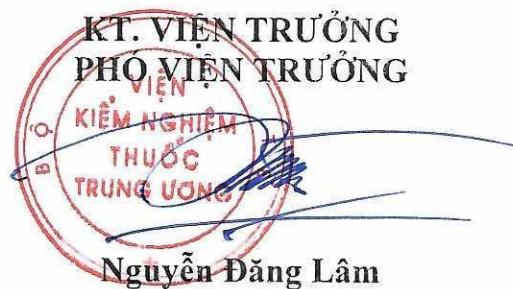
- Báo giá được gửi về Phòng Hành chính Quản trị - Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương (Địa chỉ: Số 48 Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội) trước ngày 02/02/2024.

Đơn vị cần tìm hiểu thêm thông tin, xin vui lòng liên hệ với Phòng Hành chính Quản trị, Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương theo số điện thoại: 024.38255341.

Trân trọng cảm ơn/.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, HCQT.





**Phụ lục : Yêu cầu kỹ thuật của công việc bảo trì**  
*(Kèm theo công văn số: 93 /VKNTTW-HCQT ký ngày 22/01/2024)*

STT	Hạng mục	Yêu cầu kỹ thuật của công việc bảo trì	Số đợt bảo trì/năm (hàng tháng)
<b>I. Hệ thống xử lý khí thải: 10 hệ thống</b>			
1	Quạt tổng (1 thiết bị/HT)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra công suất, lưu lượng quạt, phát hiện sự cố của cánh quạt, mô tơ....</li> <li>- Kiểm tra độ hút, đẩy, kín của liên kết từng thiết bị - chỉnh sửa kịp thời</li> </ul>	12
2	Quạt hút thành phần (quạt/cụm thiết bị)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra lưu lượng, độ hút của thiết bị, độ ồn của cánh quạt, mô tơ quạt</li> <li>- Kiểm tra độ kín của đường ống</li> <li>- Kiểm tra độ rung khớp nối mềm</li> </ul>	12
3	Thùng thu gom giảm âm (1 thiết bị/HT)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra độ kín của thùng thu gom</li> <li>- Kiểm tra van 1 chiều chống quay ngược khí, độ ồn thùng giảm âm</li> </ul>	12
4	Hệ thống hấp phụ (1 thiết bị/HT)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra độ kín của hệ thống</li> <li>- Kiểm tra khả năng lọc khí qua than hoạt tính, điều chỉnh van áp khí</li> </ul>	12
5	Hệ thống hấp thụ (1 thiết bị/HT)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra độ phân tán khí của bóng</li> <li>- Kiểm tra độ phun mưa của giàn phun hóa chất</li> </ul>	12
6	Bình pha hóa chất (1 thiết bị/HT)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sục xả dung dịch cǎn bǎn đã xử lý</li> <li>- Bổ sung dung dịch hóa chất mới</li> </ul>	12
7	Bơm hóa chất tuần hoàn (01 thiết bị/HT)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra điều chỉnh lưu lượng bơm, tạo màn phun sương đạt chuẩn</li> <li>- Kiểm tra độ dò rỉ bơm hóa chất</li> <li>- Kiểm tra nguồn nước cấp tự động</li> <li>- Kiểm tra hệ thống phao tự động</li> </ul>	12
8	Hệ thống đường ống thu gom khí (4-5 đường ống/HT)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra độ kín của đường ống</li> <li>- Kiểm tra độ rung, ồn của hệ thống đường ống</li> <li>- Sơn sửa theo định kỳ</li> </ul>	12
9	Hệ thống điện điều khiển	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra nguồn điện cấp cho tủ điện</li> <li>- Kiểm tra tủ điện điều khiển từng thiết bị</li> <li>- Kiểm tra hệ thống đường dây đảm bảo an toàn khi vận hành</li> <li>- Kiểm tra hệ thống phao tự động</li> </ul>	12
<b>II. Hệ thống xử lý nước thải: 02 hệ thống</b>			
1	Bơm nguồn (1 thiết bị/HT)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra lưu lượng nước thải</li> <li>- Đặt lại chế độ phù hợp với bơm hóa chất xử lý</li> </ul>	12



		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra phao điện, chế độ tự động, cưỡng bức</li> <li>- Kiểm tra đường ống công nghệ zoăng phớt bơm sửa chữa kịp thời khi có sự cố xảy ra</li> </ul>	
2	Thiết bị phản ứng (1 thiết bị/HT)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra khuấy trộn hóa chất tự động</li> <li>- Kiểm tra đầu đo pH</li> <li>- Kiểm tra sục khí ozon</li> <li>- Kiểm tra độ phản ứng nước thải trong thiết bị</li> </ul>	12
3	Thiết bị Aroten (1 thiết bị/HT)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra lượng O2 cấp vào nuôi sống vi sinh và tham gia phản ứng oxy hóa bùn hoạt tính</li> <li>- Kiểm tra bổ sung lượng men vi sinh hoặc bùn hoạt tính hồi lưu</li> </ul>	12
4	Thiết bị lắng đứng (01 thiết bị/HT)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra độ đồng tụ, keo tụ của nước thải trong quá trình phản ứng để xả bùn hoạt tính chống tắc, đảm bảo nước quá hấp phụ đạt chuẩn</li> </ul>	12
5	Thiết bị lọc hấp phụ (1 thiết bị/HT)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra nước đầu ra lấy mẫu đạt chuẩn cảm quan về màu, mùi</li> <li>- Kiểm tra lưu lượng lọc qua than, cát sỏi, sục xả theo định kỳ, lúc tắc từng sự cố, thời điểm</li> </ul>	12
6	Bơm bùn (1 thiết bị/HT)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra hệ thống chống tràn tự động (phao chống tràn, hệ thống điện đóng ngắt tự động)</li> <li>- Kiểm tra đường bùn hoàn nguyên theo công nghệ xử lý</li> </ul>	12
7	Bơm định lượng (4 thiết bị/HT)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra bơm axit, kiềm đóng mở theo chế độ đo pH</li> <li>- Đặt lại các chế độ cấp hóa chất theo chất lượng nước đầu vào trước khi xử lý và lưu lượng của bơm nguồn</li> <li>- Vệ sinh đường ống công nghệ</li> <li>- Kiểm tra phao điện cấp hóa chất tự động từng thiết bị pha hóa chất theo hướng dẫn vận hành</li> </ul>	12
8	Eco pH (1 thiết bị/HT)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vệ sinh điện cực bằng dung dịch chuyên dụng</li> <li>- Cài đặt chế độ đo pH phù hợp với từng chất lượng nước đầu vào phản ứng</li> </ul>	12
9	Máy phát ozon (1 thiết bị/HT)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra điện điều khiển dây dẫn điện</li> <li>- Kiểm tra đường ống dẫn khí ozon</li> <li>- Kiểm tra bóng phân tán khí ozon</li> <li>- Kiểm tra lưu lượng khí ozon</li> </ul>	12
10	Máy khuấy, máy nén khí (4 máy khuấy, 1 máy nén khí)/HT	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra hệ thống nén khí</li> <li>- Kiểm tra chế độ sục xả tự động</li> <li>- Kiểm tra mô tơ máy khuấy</li> <li>- Kiểm tra cài đặt chế độ khuấy tự động</li> </ul>	12
11	Thiết bị pha hóa chất (4 thiết bị/HT)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra độ rò rỉ của thiết bị</li> <li>- Kiểm tra hệ thống van xả đáy</li> <li>- Kiểm tra hệ thống phao báo mức hóa chất</li> <li>- Vệ sinh công nghiệp sau khi pha chính hóa chất</li> </ul>	12

12	Hệ thống sục xả bùn tự động	<ul style="list-style-type: none"><li>- Kiểm tra hệ thống van khóa</li><li>- Kiểm tra độ phân tán bùn khi sục xả</li><li>- Vệ sinh sạch sẽ hệ thống xử lý sau khi hiệu chỉnh, pha cấp hóa chất</li><li>- Vệ sinh môi trường khu vực xử lý nước thải</li></ul>	12
----	-----------------------------	---	----

MẪU

## CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## BÁO GIÁ DỊCH VỤ

Bảo trì hệ thống xử lý nước thải và khí thải  
Phòng thí nghiệm của Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương

Kính gửi: Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương

Căn cứ công văn số: 93 /VKNTTW – HCQT ngày 22/01/2024 của Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương V/v mời báo giá dịch vụ bảo trì hệ thống xử lý nước thải, khí thải năm 2024;

Tên đơn vị:

Địa chỉ:

Số đăng ký kinh doanh:

Mã số thuế:

Điện thoại liên hệ:

Căn cứ năng lực của Công ty, chúng tôi xin gửi báo giá dịch vụ theo yêu cầu của Viện như sau:

**1. Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật**

Công ty chúng tôi cam kết đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật khi tiến hành bảo trì hệ thống xử lý nước thải, khí thải của Viện. Cụ thể:

STT	Hạng mục	Yêu cầu kỹ thuật của công việc bảo trì	Số đợt bảo trì/năm (hàng tháng)
<b>I. Hệ thống xử lý khí thải</b>			
1	Quạt tổng (1 thiết bị)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra công suất, lưu lượng quạt, phát hiện sự cố của cánh quạt, mô tơ....</li> <li>- Kiểm tra độ hút, đẩy, kín của liên kết từng thiết bị</li> <li>- chỉnh sửa kịp thời</li> </ul>	12
2	Quạt hút thành phần (quạt/cụm thiết bị)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra lưu lượng, độ hút của thiết bị, độ ồn của cánh quạt, mô tơ quạt</li> <li>- Kiểm tra độ kín của đường ống</li> <li>- Kiểm tra độ rung khớp nối mềm</li> </ul>	12
3	Thùng thu gom giảm âm (1 thiết bị)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra độ kín của thùng thu gom</li> <li>- Kiểm tra van 1 chiều chống quay ngược khí, độ ồn thùng giảm âm</li> </ul>	12
4	Hệ thống hấp phụ (1 thiết bị)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra độ kín của hệ thống</li> <li>- Kiểm tra khả năng lọc khí qua than hoạt tính, điều chỉnh van áp khí</li> </ul>	12
5	Hệ thống hấp thụ (1 thiết bị)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra độ phân tán khí của bóng</li> <li>- Kiểm tra độ phun mura của giàn phun hóa chất</li> </ul>	12
6	Bình pha hóa chất (1 thiết bị)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sục xả dung dịch căn bản đã xử lý</li> <li>- Bổ sung dung dịch hóa chất mới</li> </ul>	12
7	Bơm hóa chất tuần hoàn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra điều chỉnh lưu lượng bơm, tạo màn phun sương đạt chuẩn</li> <li>- Kiểm tra độ dò rỉ bơm hóa chất</li> <li>- Kiểm tra nguồn nước cấp tự động</li> <li>- Kiểm tra hệ thống phao tự động</li> </ul>	12
8	Hệ thống đường ống thu gom khí	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra độ kín của đường ống</li> <li>- Kiểm tra độ rung, ồn của hệ thống đường ống</li> </ul>	12

	(4-5 đường ống/cụm)	- Sơn sửa theo định kỳ	
9	Hệ thống điện điều khiển	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra nguồn điện cấp cho tủ điện</li> <li>- Kiểm tra tủ điện điều khiển từng thiết bị</li> <li>- Kiểm tra hệ thống đường dây đảm bảo an toàn khi vận hành</li> <li>- Kiểm tra hệ thống phao tự động</li> </ul>	12
<b>II. Hệ thống xử lý nước thải</b>			
1	Bơm nguồn (1 thiết bị)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra lưu lượng nước thải</li> <li>- Đặt lại chế độ phù hợp với bơm hóa chất xử lý</li> <li>- Kiểm tra phao điện, chế độ tự động, cưỡng bức</li> <li>- Kiểm tra đường ống công nghệ zoăng phớt bơm sửa chữa kịp thời khi có sự cố xảy ra</li> </ul>	12
2	Thiết bị phản ứng (1 thiết bị)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra khuấy trộn hóa chất tự động</li> <li>- Kiểm tra đầu đo pH</li> <li>- Kiểm tra sục khí ozon</li> <li>- Kiểm tra độ phản ứng nước thải trong thiết bị</li> </ul>	12
3	Thiết bị Aroten	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra lượng O2 cấp vào nuôi sống vi sinh và tham gia phản ứng oxy hóa bùn hoạt tính</li> <li>- Kiểm tra bổ sung lượng men vi sinh hoặc bùn hoạt tính hồi lưu</li> </ul>	12
4	Thiết bị lắng đứng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra độ đồng tụ, keo tụ của nước thải trong quá trình phản ứng để xả bùn hoạt tính chống tắc, đảm bảo nước quá hấp phụ đạt chuẩn</li> </ul>	12
5	Thiết bị lọc hấp phụ (1 thiết bị)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra nước đầu ra lấy mẫu đạt chuẩn cảm quan về màu, mùi</li> <li>- Kiểm tra lưu lượng lọc qua than, cát sỏi, sục xả theo định kỳ, lúc tắc từng sự cố, thời điểm</li> </ul>	12
6	Bơm bùn (1 thiết bị)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra hệ thống chống tràn tự động (phao chống tràn, hệ thống điện đóng ngắt tự động)</li> <li>- Kiểm tra đường bùn hoàn nguyên theo công nghệ xử lý</li> </ul>	12
7	Bơm định lượng (4 thiết bị)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra bơm axit, kiêm đóng mở theo chế độ đo pH</li> <li>- Đặt lại các chế độ cấp hóa chất theo chất lượng nước đầu vào trước khi xử lý và lưu lượng của bơm nguồn</li> <li>- Vệ sinh đường ống công nghệ</li> <li>- Kiểm tra phao điện cấp hóa chất tự động từng thiết bị pha hóa chất theo hướng dẫn vận hành</li> </ul>	12
8	Eco pH (1 thiết bị)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vệ sinh điện cực bằng dung dịch chuyên dụng</li> <li>- Cài đặt chế độ đo pH phù hợp với từng chất lượng nước đầu vào phản ứng</li> </ul>	12
9	Máy phát ozon (1 thiết bị)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra điện điều khiển dây dẫn điện</li> <li>- Kiểm tra đường ống dẫn khí ozon</li> <li>- Kiểm tra bóng phân tán khí ozon</li> <li>- Kiểm tra lưu lượng khí ozon</li> </ul>	12
10	Máy khuấy, máy nén khí (4 máy khuấy, 1 máy nén khí)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra hệ thống nén khí</li> <li>- Kiểm tra chế độ sục xả tự động</li> <li>- Kiểm tra mô tơ máy khuấy</li> <li>- Kiểm tra cài đặt chế độ khuấy tự động</li> </ul>	12
11	Thiết bị pha hóa chất (4 thiết bị)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra độ rò rỉ của thiết bị</li> <li>- Kiểm tra hệ thống van xả đáy</li> <li>- Kiểm tra hệ thống phao báo mức hóa chất</li> </ul>	12

		- Vệ sinh công nghiệp sau khi pha chế hóa chất - Kiểm tra hệ thống van khóa - Kiểm tra độ phân tán bùn khi sục xả - Vệ sinh sạch sẽ hệ thống xử lý sau khi hiệu chỉnh, pha cấp hóa chất - Vệ sinh môi trường khu vực xử lý nước thải	
12	Hệ thống sục xả bùn tự động		12

**2. Báo giá dịch vụ:**

STT	Dịch vụ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng/Hệ thống/đợt bảo trì)	Số đợt thực hiện	Thành tiền (đồng) (1)x(2)x(3)
			(1)	(2)	(3)	
1	Bảo trì hệ thống xử lý khí thải phòng thí nghiệm	Hệ thống	10			
2	Bảo trì hệ thống xử lý nước thải Phòng thí nghiệm	Hệ thống	2			
	<b>Cộng (1+2)</b>					
	<b>Thuế VAT (8%)</b>					
	<b>Tổng cộng</b>					

- Giá chào bao gồm toàn bộ chi phí để thực hiện việc cung cấp dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng các hệ thống xử lý nước thải, khí thải tại địa chỉ trên, thuế VAT và các chi phí liên quan khác (nếu có);

- Hiệu lực của báo giá: 60 ngày kể từ ngày 01/02/2024

- Chúng tôi cam kết: Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp. Những thông tin kê khai trong báo giá là trung thực.

*Hà Nội, ngày.....tháng.....năm 2024*

**Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp**  
(Ký tên, đóng dấu)